

Số: 23052020/TCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
- Mã chứng khoán: TCL
- Địa chỉ trụ sở chính: 470 Đồng Văn Cống, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 02837423207
- Fax: 02837423206
- Người thực hiện công bố thông tin: Đào Tuấn Anh (SĐT: 0903821334)
Chức vụ: Phó phòng Đầu tư pháp chế - Thư ký công ty


Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*): Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/5/2020 tại đường dẫn <http://www.tancanglogistics.com>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

**TL. GIÁM ĐỐC
THƯ KÝ CÔNG TY**



Đào Tuấn Anh



**TAN CANG
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XẾP DỠ TÂN CẢNG
470, đường Đồng Văn Cống, P. Thanh Mỹ Lợi, Q. 2, TP HCM
Tel : +(84 28) 37422 234 Fax : +(84 28) 37423 206
Website : <http://tancanglogistics.com>

Số: **193**/BB – ĐHĐCĐTN 2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hôm nay, ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Cảng Cát Lái (1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. HCM) diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) theo quyết định triệu tập của Hội đồng Quản trị.

Thời gian đại hội: Từ 8 giờ 50 đến 11 giờ 30 ngày 22/5/2020.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Thành phần tham dự:

- Các ông/bà là thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát; thành viên Ban Giám đốc công ty;
- Các cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông;
- Đại diện các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, phóng viên báo đài.

2. Tính hợp lệ của đại hội:

Công ty đã mời họp theo điều 139 – 141 Luật doanh nghiệp 2014 và theo Điều 18 Điều lệ công ty. Tại thời điểm khai mạc đại hội, lúc 8^h53 ngày 22/5/2020 số cổ đông tham dự đại hội gồm:

- Cổ đông tham dự và người được ủy quyền: **45** người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và uỷ quyền là: **21,506,407 / 30,158,436** cổ phần, chiếm **71.31%** tổng số cổ phần của công ty.
- Cổ đông vắng mặt không uỷ quyền nắm giữ: **8,652,029/30,158,436** cổ phần, chiếm **28.69%** tổng số cổ phần của công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đủ điều kiện để tiến hành.

II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

A. THỦ TỤC TIẾN HÀNH KHAI MẠC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:

1. Ông Đặng Thanh Sơn thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

2. Ông Đào Tuấn Anh - Đại diện Ban kiểm tra tư cách đại biểu công bố tỷ lệ tham dự đại hội.

3. Ông Đặng Thanh Sơn giới thiệu đoàn chủ tọa Đại hội gồm 3 thành viên:

- Ông Ngô Minh Thuận – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Văn Cường – TV. HĐQT: Thành viên
- Ông Võ Đắc Thiệu – TV. HĐQT: Thành viên

Biểu quyết: 21,506,407/21,506,407 cổ phần (tỷ lệ 100%).

4. Ông Ngô Minh Thuận (Chủ tọa) đề cử Ban thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

- Ban thư ký Đại hội gồm 02 người:

- + Bà Ngô Thùy Dương
- + Bà Vũ Thị Mai Lan

Biểu quyết: 21,506,407/21,506,407 cổ phần (tỷ lệ 100%).

- Ban kiểm phiếu, gồm 03 người:

- + Ông Trần Văn Trường: Trưởng ban
- + Ông Đỗ Hồng Quân: Thành viên
- + Ông Bùi Duy Thành: Thành viên (Thư ký).

Biểu quyết: 21,506,407/21,506,407 cổ phần (tỷ lệ 100%).

5. Ông Ngô Minh Thuận thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Biểu quyết: 21,506,407/21,506,407 cổ phần (tỷ lệ 100%).

6. Ông Ngô Minh Thuận thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.

Biểu quyết: 21,506,407/21,506,407 cổ phần (tỷ lệ 100%).

B. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BKS VÀ CÁC TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

I. Ông Ngô Minh Thuận trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 (Xem tài liệu đại hội).

II. Ông Lê Văn Cường trình bày báo cáo kết quả SXKD năm 2019; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2019

1.2 Kết quả sản lượng thực hiện năm 2019 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% So với KH năm	% so với Cùng kỳ
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,630,000	3,634,200	100.1%	95.7%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	217,500	212,625	97.8%	84.2%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,464,900	1,535,563	104.8%	118.5%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	43,000	46,913	109.1%	98.0%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	224,000	206,775	92.31%	134.52%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	110,000	96,050	87.32%	114.56%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	95,000	104,897	110.42%	126.57%

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	972,080,599,000	982,959,954,043	101.12%
II. Tổng chi phí	849,996,381,132	859,673,475,936	101.14%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	122,084,217,868	123,286,478,107	100.98%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	101,233,494,094	101,579,137,721	100.34%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,615	2,770	76.63%
VI. Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	45,363,723,774	52,669,661,716	116.11%

() EPS kế hoạch năm 2019 đã được điều chỉnh cách tính theo đúng quy định hiện hành.*

2. Kế hoạch SXKD năm 2020:

2.1. Kế hoạch sản lượng năm 2020 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	Tỷ lệ (%)
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,512,614	3,595,000	102.35%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	212,844	177,150	83.23%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,359,253	1,614,800	118.80%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	46,964	42,300	90.07%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	76,393	112,000	146.61%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	82,885	63,500	76.61%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	96,290	80,750	83.86%

* Năm 2020 công ty điều chỉnh cách tính sản lượng một số chỉ tiêu sản lượng nhằm phản ánh chính xác hơn tình hình SXKD của công ty.

2.2. Kế hoạch SXKD năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	982,959,954,043	1,039,150,069,400	105.72%
II. Tổng chi phí	859,673,475,936	915,988,452,000	106.55%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	123,286,478,107	123,161,617,400	99.90%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	101,579,137,721	102,429,423,800	100.84%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2,770	2,796	100.95%
VI. Nộp ngân sách	52,669,661,716	47,745,193,600	90.65%

III. Ông Lê Văn Cường trình bày báo cáo kết quả đầu tư năm 2019; kế hoạch đầu tư năm 2020 và kế hoạch đầu tư, phát triển 5 năm (giai đoạn 2021 - 2025) cụ thể như sau:

1. Kết quả đầu tư năm 2019:

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm 2019: 73,895.57 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 28,544.05 triệu đồng
- Mua sắm TBCN: 27,911.52 triệu đồng
- Đầu tư tài chính (Góp vốn điều lệ): 17,440.00 triệu đồng

2. Kế hoạch đầu tư năm 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2020
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	87,721.31
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	70,476.16
1	Di dời kho xăng dầu vùng 2	19,341.16
2	Xây kho hàng kho (khu 15 ha)	51,000.00
3	Đầu tư container văn phòng 40 feet	135.00
B	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	2,060.00
1	Lắp đường dây cấp nguồn PTI tại T05-TCMT	1,800.00
2	Đầu tư container văn phòng 40 feet	260.00
C	Xây trụ sở văn phòng	12,000.00
D	Thiết kế, thi công nội thất và MS TTB VP	1,285.15
E	Thiết kế, thi công Hội trường tại tòa nhà TCL	1,900.00
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	11,821.00

1	Mua máy handheld	300.00
2	Bản quyền chương trình QL, phần mềm máy tính	300.00
3	Hệ thống camera các khu vực	300.00
4	Mua 02 cầu Liebherr	10,881.00
5	Mua máy chiếu phòng giao ban	40.00
III	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (GÓP VỐN ĐIỀU LỆ)	-41,120.00
1	Thoái vốn Cty CP ICD Tân cảng Cái Mép	-6,400.00
2	Thoái vốn Cty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	-1,600.00
3	Thoái vốn Cty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng	-33,120.00
	TỔNG	58,422.31

Bằng chữ : Năm mươi tám tỷ bốn trăm hai mươi hai triệu ba trăm mười ngàn đồng./.

3. Kế hoạch đầu tư, phát triển 5 năm giai đoạn 2021 – 2025.

*** Các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2021-2025:**

- Dự án đầu tư khai thác Depot container khu vực lân cận Cát Lái từ 15ha đến 20ha.
- Dự án thuê cơ sở hạ tầng và khai thác kho bãi 8,8 ha tại Cát Lái
- Dự án xây dựng khai thác kho hàng tại ICD TCNT (kho số 4,5,6)
- Dự án hợp tác đầu tư, khai thác ICD diện tích khoảng 20ha tại Tp. HCM.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH	522,843	Tỷ lệ
Trong đó: VCSH cần để đầu tư	214,492	41%
Vốn vay	308,351	59%

***Dự kiến Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 -2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	1,107,958	1,296,438	1,486,726	1,564,945	1,641,508
Lợi nhuận trước thuế	128,220	145,511	163,101	166,549	171,237
Lợi nhuận sau thuế	105,282	119,095	133,167	135,906	139,636
Thu nhập BQ của NLĐ (triệu đồng/tháng)	24.00	25.5	27.00	27.30	28.00
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	25%-35%;				
Vốn điều lệ	350 tỷ đồng.				
Trả cổ tức	18%-25%/năm				

IV. Ông Lê Văn Cường trình bày báo cáo tài chính năm 2019 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán (Xem tài liệu đại hội).

V. Bà Vũ Thị Lan Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của BKS năm 2019 (Xem tài liệu đại hội).

VI. Bà Vũ Thị Lan Anh trình bày tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020, cụ thể như sau:

Đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

VII. Ông Võ Đắc Thiệu Thành viên HĐQT trình bày tờ trình về việc trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2019	123,286,478,107
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	21,707,340,386
Lợi nhuận sau thuế	101,579,137,721
Trích quỹ đầu tư phát triển	10,157,913,772
Trích quỹ khen thưởng	8,761,889,159
Trích quỹ phúc lợi	8,761,889,159
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	522,000,000
Thưởng BDH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019	73,275,445,631
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tích lũy đến 31/12/2019	367,630,243,073
Chia cổ tức 70% VĐL ⁽¹⁾	211,109,052,000
Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	156,521,191,073

Lần 1: Đã chi trả tạm ứng cổ tức 20% VĐL bằng tiền mặt ngày 29/04/2020.

Lần 2: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 20% VĐL. Thời gian chốt danh sách cổ đông trong tháng 6/2020; thời gian chi trả cổ tức tháng 07/2020.

Lần 3: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 30% VĐL; thời gian chốt danh sách cổ đông trong tháng 10/2020; thời gian chi trả cổ tức tháng 11/2020.

Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 156,521,191,073 đ (Một trăm năm mươi sáu tỷ năm trăm hai mươi một triệu một trăm chín mươi một ngàn không trăm bảy ba đồng) đề nghị giữ lại để đầu tư những năm tiếp theo.

VIII. Ông Võ Đắc Thiệu trình bày tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020, cụ thể như sau:

Năm 2020, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	10%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	18%/VĐL

(Vốn điều lệ kế hoạch 31/12/2020: 301,584,360,000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau (ĐVT: đồng):

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2020	123,161,620,000
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	20,732,190,000
Lợi nhuận sau thuế	102,429,430,000
Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10,242,943,000
Trích quỹ khen thưởng (12,5% Quỹ lương) (*)	8,787,500,000
Trích quỹ phúc lợi (12,5% Quỹ lương) (*)	8,787,500,000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	550,000,000
Trích quỹ thưởng BDH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VĐL	54,285,184,800
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020	19,676,302,200

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2020 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

IX. Ông Võ Đắc Thiệu trình bày tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019, và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 cụ thể như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019:

Căn cứ Điều 10.1 Nghị quyết số 240/NQ-ĐHĐCĐTN2019 ngày 19/04/2019, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau:

- Chủ tịch HĐQT	: 8,000,000 ^d /người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT	: 6,500,000 ^d /người/tháng
- Các thành viên HĐQT	: 5,000,000 ^d /người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	: 5,000,000 ^d /người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát	: 2,500,000 ^d /người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2019 là 474,000,000 đồng

(Bốn trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn).

Trong đó thù lao chi trả cho quản lý không chuyên trách là 321,000,000đ và 153,000,000đ quỹ lương (mang tính chất thù lao) chi trả cho quản lý chuyên trách.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

Trong đó: Chủ tịch HĐQT: 8,000,000^d/tháng; Phó chủ tịch HĐQT: 6,500,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm 01 Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000 đồng/năm.

Trong đó: Trưởng ban KS: 5,000,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000^d/tháng.

Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

X. Ông Võ Đắc Thiệu trình bày tờ trình về việc chấp thuận phương án trả lương năm 2020, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người lao động là 70,300,000,000 đồng (tương ứng với mức doanh thu kế hoạch là 1,039,150,069,400 đồng và lợi nhuận trước thuế kế hoạch 123,161,617,400 đồng).

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 4,400,000,000 đồng.

3. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 306,000,000 đồng.

Quỹ lương thực hiện năm 2020 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

XI. Ông Võ Đắc Thiệu trình bày tờ trình về việc chấp thuận phương án điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi (Quý 4/2016 và năm 2017)

1. Lợi nhuận sau thuế phân phối đã được ĐHĐCĐ thông qua:

	Năm 2016	Năm 2017
Tổng lợi nhuận thực hiện	113,410,912,906	117,451,731,428
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	19,089,202,354	20,839,134,979
Lợi nhuận sau thuế	94,321,710,552	96,612,596,449
Trích quỹ đầu tư phát triển	9,424,171,055	9,651,259,645
Trích quỹ khen thưởng	4,712,085,528	4,825,629,822
Trích quỹ phúc lợi	4,712,085,528	4,825,629,822
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	350,000,000	450,000,000
Thưởng BDH hoạt động liên doanh	80,000,000	100,000,000
Thưởng BQL ĐH (phần lợi nhuận ST vượt KH)	410,328,916	

Lợi nhuận chia cổ tức ⁽¹⁾	31,415,839,500	37,699,007,400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	43,217,200,025	39,061,069,760

2. Kế hoạch trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi:

	Năm 2016	Năm 2017
Quỹ lương NLĐ	66,860,427,677	66,851,000,000
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích theo sổ sách</i>	9,424,171,056	9,651,259,644
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi trích theo thông tư 28/2016-TT/BLĐTBXH ⁽²⁾</i>	16,715,106,919	16,712,750,000
Chênh lệch quý 4 năm 2016:	1,822,733,966 đồng	
Chênh lệch năm 2017:	7,061,490,356 đồng	
Tổng số tiền:	8,884,224,322 đồng	<i>(Tám tỷ tám trăm tám mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi hai đồng.)</i>

XII. Ông Võ Đắc Thiệu trình bày tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV TCT TCSG, cụ thể như sau:

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

XIII. Ông Lê Văn Cường trình bày tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty (xem tài liệu Đại hội).

XIV. Ông Lê Văn Cường trình bày tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty (xem tài liệu Đại hội).

XV. Ông Lê Văn Cường trình bày tờ trình về việc miễn nhiệm TV. HĐQT đối với Ông Ngô Minh Thuận và bầu TV. HĐQT thay thế (xem tài liệu Đại hội).

C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN.

Các đại biểu tham dự đại hội đặt câu hỏi trực tiếp cho đoàn chủ tịch và được đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp tại đại hội. Sau khi đã trả lời các câu hỏi của cổ đông, không có cổ đông nào có ý kiến gì thêm, phần thảo luận kết thúc.

Đ. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Đến 10 giờ 50 phút, khi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung, cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền tham dự đại hội có mặt là: **59** người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: **21,899,320/30,158,436** cổ phần, chiếm **72.61 %** tổng số cổ phần của công ty.

Cổ đông đề nghị điều chỉnh kế hoạch chia cổ tức năm 2020 lên 25%, nên Đoàn chủ tịch nhất trí lấy ý kiến cổ đông thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2020: 25% thay vì 18% như tờ trình.

Biểu quyết: 21,899,320/21,899,320 cổ phần (tỷ lệ 100%).

Đoàn chủ tịch lấy ý kiến cổ đông về việc Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT xây dựng phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2020 – 2021, gắn với dự án đầu tư cụ thể; có thể lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua phương án tăng vốn điều lệ hoặc báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau.

Biểu quyết: 21,899,320/21,899,320 cổ phần (tỷ lệ 100%).

Ông Trần Văn Trường - Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

– Số lượng đại biểu tham gia biểu quyết: 59 người (Có 02 đại biểu có 02 phiếu biểu quyết do tách phiếu biểu quyết cổ phần cá nhân sở hữu với phiếu biểu quyết do công ty TNHH MTV TCT TCSG ủy quyền. Phiếu biểu quyết do công ty TNHH MTV TCT TCSG ủy quyền không tham gia biểu quyết nội dung 12: Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

– Số phiếu thu được: 61, đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm 72.61% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

3. Thông qua kết quả đầu tư năm 2019; kế hoạch đầu tư năm 2020 và kế hoạch đầu tư, phát triển 5 năm (giai đoạn 2021 – 2025).

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

6. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

7. Thông qua tờ trình chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

8. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 (điều chỉnh kế hoạch chia cổ tức năm 2020: 25% VDL).

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,894,682 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.98 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 4,638 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

9. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

10. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2020.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

11. Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

(Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn không tham gia biểu quyết nội dung này).

Kết quả kiểm phiếu sau khi loại quyền biểu quyết của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn như sau:

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 6,461,845/6,518,047 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.14 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 56,202 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.86 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

12. Thông qua tờ trình về việc chấp thuận phương án điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi (Quý 4/2016 và năm 2017).

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

13. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

14. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

15. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm TV. HĐQT đối với Ông Ngô Minh Thuận và bầu TV. HĐQT thay thế.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 21,899,320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

E. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 THÔNG QUA

Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.	100%
2	Thông qua báo cáo KQ SXKD năm 2019 và KH SXKD năm 2020.	100%
3	Thông qua kết quả đầu tư năm 2019; kế hoạch đầu tư năm 2020 và kế hoạch đầu tư, phát triển 5 năm (giai đoạn 2021 – 2025)..	100%
4	Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán.	100%
5	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.	100%
6	Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.	100%
7	Thông qua tờ trình về việc trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019.	100%
8	Thông qua tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 (điều chỉnh kế hoạch năm 2020 chia cổ tức: 25% VDL)..	99.98%
9	Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020.	100%
10	Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương 2020.	100%
11	Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.	99.14%
12	Thông qua tờ trình về việc chấp thuận phương án điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi (Quý 4/2016 và năm 2017).	100%
13	Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty.	100%
14	Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ quản trị công ty.	100%
15	Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm TV. HĐQT đối với Ông Ngô Minh Thuận và bầu TV. HĐQT thay thế	100%

G. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Ông Trần Văn Trường thay mặt ban kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu bổ sung Thành viên HĐQT.

Biểu quyết: 21,899,320/21,899,320 cổ phần (tỷ lệ 100%).

Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Danh sách trúng cử HĐQT	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
Ông Lê Hoàng Linh	21,892,604 / 21,899,320	99.96

Biểu quyết: 21,899,320 /21,899,320 cổ phần (tỷ lệ 100%).

Hội đồng quản trị đã tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT. Kết quả: Ông Lê Hoàng Linh được bầu làm Chủ tịch HĐQT của công ty.

H. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020.

Thư ký đọc biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, không ai có ý kiến gì thêm.

Biểu quyết: 21,899,320 /21,899,320 cổ phần (tỷ lệ 100%).

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%. Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA	THƯ KÝ ĐẠI HỘI
	
Ngô Minh Thuận	Ngô Thùy Dương

Số: **194/NQ** – ĐHĐCĐTN 2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý GNVT xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/5/2020.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 công ty Cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Hội trường Cảng Cát Lái, (1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. HCM với sự tham gia của **59** cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ: **21,899,320 / 30,158,436** cổ phần, chiếm tỷ lệ **72.61%** vốn điều lệ. Đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2019 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% So với KH năm	% so với Cùng kỳ
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,630,000	3,634,200	100.1%	95.7%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	217,500	212,625	97.8%	84.2%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,464,900	1,535,563	104.8%	118.5%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	43,000	46,913	109.1%	98.0%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	224,000	206,775	92.31%	134.52%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	110,000	96,050	87.32%	114.56%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	95,000	104,897	110.42%	126.57%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	972,080,599,000	982,959,954,043	101.12%
II. Tổng chi phí	849,996,381,132	859,673,475,936	101.14%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	122,084,217,868	123,286,478,107	100.98%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	101,233,494,094	101,579,137,721	100.34%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,615	2,770	76.63%
VI. Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	45,363,723,774	52,669,661,716	116.11%

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

1. Kế hoạch sản lượng năm 2020 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	Tỷ lệ (%)
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,512,614	3,595,000	102.35%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	212,844	177,150	83.23%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,359,253	1,614,800	118.80%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	46,964	42,300	90.07%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	76,393	112,000	146.61%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	82,885	63,500	76.61%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	96,290	80,750	83.86%

* Năm 2020 công ty điều chỉnh cách tính sản lượng một số chỉ tiêu sản lượng nhằm phản ánh chính xác hơn tình hình SXKD của công ty.

2. Kế hoạch SXKD năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	982,959,954,043	1,039,150,069,400	105.72%
II. Tổng chi phí	859,673,475,936	915,988,452,000	106.55%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	123,286,478,107	123,161,617,400	99.90%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	101,579,137,721	102,429,423,800	100.84%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2,770	2,796	100.95%
VI. Nộp ngân sách	52,669,661,716	47,745,193,600	90.65%

Điều 3. Thông qua kết quả đầu tư năm 2019; kế hoạch đầu tư năm 2020 và kế hoạch đầu tư, phát triển 5 năm (giai đoạn 2021 – 2025) như sau:

1. Kết quả đầu tư năm 2019

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm 2019 : 73,895.57 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: : 28,544.05 triệu đồng
- Mua sắm TBCN: : 27,911.52 triệu đồng
- Đầu tư tài chính (Góp vốn điều lệ): : 17,440.00 triệu đồng

2. Kế hoạch đầu tư năm 2020.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2020
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	87,721.31
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	70,476.16
1	Di dời kho xăng dầu vùng 2	19,341.16
2	Xây kho hàng kho (khu 15 ha)	51,000.00
3	Đầu tư container văn phòng 40 feet	135.00
B	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	2,060.00
1	Lắp đường dây cấp nguồn PTI tại T05-TCMT	1,800.00
2	Đầu tư container văn phòng 40 feet	260.00
C	Xây trụ sở văn phòng	12,000.00
D	Thiết kế, thi công nội thất và MS TTB VP	1,285.15
E	Thiết kế, thi công Hội trường tại tòa nhà TCL	1,900.00
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	11,821.00
1	Mua máy handheld	300.00
2	Bản quyền chương trình QL, phần mềm máy tính	300.00
3	Hệ thống camera các khu vực	300.00
4	Mua 02 cầu Liebherr	10,881.00
5	Mua máy chiếu phòng giao ban	40.00
III	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (GÓP VỐN ĐIỀU LỆ)	-41,120.00
1	Thoái vốn Cty CP ICD Tân cảng Cái Mép	-6,400.00
2	Thoái vốn Cty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	-1,600.00
3	Thoái vốn Cty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng	-33,120.00
	TỔNG	58,422.31

Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ bốn trăm hai mươi hai triệu ba trăm mười ngàn đồng./.

3. Kế hoạch đầu tư, phát triển 5 năm giai đoạn 2021 – 2025.

* Các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2021-2025:

- Dự án đầu tư khai thác Depot container khu vực lân cận Cát Lái từ 15ha đến 20ha.
- Dự án thuê cơ sở hạ tầng và khai thác kho bãi 8,8 ha tại Cát Lái
- Dự án xây dựng khai thác kho hàng tại ICD TCNT (kho số 4,5,6)
- Dự án hợp tác đầu tư, khai thác ICD diện tích khoảng 20ha tại Tp. HCM.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH	522,843	Tỷ lệ
Trong đó: VCSH cần để đầu tư	214,492	41%
Vốn vay	308,351	59%

*Dự kiến Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 -2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	1,107,958	1,296,438	1,486,726	1,564,945	1,641,508
Lợi nhuận trước thuế	128,220	145,511	163,101	166,549	171,237
Lợi nhuận sau thuế	105,282	119,095	133,167	135,906	139,636
Thu nhập BQ của NLĐ (triệu đồng/tháng)	24.00	25.5	27.00	27.30	28.00
Tỷ suất lợi nhuận trên VDL	25%-35%;				
Vốn điều lệ	350 tỷ đồng.				
Trả cổ tức	18%-25%/năm				

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT xây dựng phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2020 – 2021, gắn với dự án đầu tư cụ thể, có thể lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua phương án tăng vốn điều lệ hoặc báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Điều 6. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020 như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 7. Thông qua tờ trình chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2019	123,286,478,107
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	21,707,340,386
Lợi nhuận sau thuế	101,579,137,721
Trích quỹ đầu tư phát triển	10,157,913,772
Trích quỹ khen thưởng	8,761,889,159
Trích quỹ phúc lợi	8,761,889,159
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	522,000,000
Thưởng BĐH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019	73,275,445,631
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tích lũy đến 31/12/2019	367,630,243,073
Chia cổ tức 70% VĐL ⁽¹⁾	211,109,052,000
Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	156,521,191,073

Lần 1: Đã chi trả tạm ứng cổ tức 20% VĐL bằng tiền mặt ngày 29/04/2020.

Lần 2: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 20% VĐL. Thời gian chốt danh sách cổ đông trong tháng 6/2020; thời gian chi trả cổ tức tháng 07/2020.

Lần 3: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 30% VĐL; thời gian chốt danh sách cổ đông trong tháng 10/2020; thời gian chi trả cổ tức tháng 11/2020.

Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 156,521,191,073 đ (Một trăm năm mươi sáu tỷ năm trăm hai mươi một triệu một trăm chín mươi một ngàn không trăm bảy ba đồng) đề nghị giữ lại để đầu tư những năm tiếp theo.

Điều 8. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 như sau:

Năm 2020, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	10%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	25%/VĐL

(Vốn điều lệ kế hoạch 31/12/2020: 301,584,360,000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau (ĐVT: đồng):

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2020	123,161,620,000
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	20,732,190,000
Lợi nhuận sau thuế	102,429,430,000

Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10,242,943,000
Trích quỹ khen thưởng (12.5% Quỹ lương) (*)	8,787,500,000
Trích quỹ phúc lợi (12.5% Quỹ lương) (*)	8,787,500,000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	550,000,000
Trích quỹ thưởng BDH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 25% VDL	75,396,090,000
<i>(Trong đó: 18% cổ tức từ kết quả SXKD năm 2020: 54,285,184,800 đ và 7% cổ tức từ Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước: 21,110,905,200 đ)</i>	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020	19,676,302,200

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2020 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Điều 9. Thông qua tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019:

Căn cứ Điều 10.1 Nghị quyết số 240/NQ-ĐHĐCĐTN2019 ngày 19/04/2019, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 8,000,000^d/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000^d/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 5,000,000^d/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000^d/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000^d/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2019 là 474,000,000 đồng (Bốn trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn).

Trong đó thù lao chi trả cho quản lý không chuyên trách là 321,000,000đ và 153,000,000đ quỹ lương (mang tính chất thù lao) chi trả cho quản lý chuyên trách.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

Trong đó: Chủ tịch HĐQT: 8,000,000^d/tháng; Phó chủ tịch HĐQT: 6,500,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm 01 Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000 đồng/năm.

Trong đó: Trưởng ban KS: 5,000,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000^d/tháng.

Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm (Bằng chữ: Bốn trăm bảy tư triệu đồng chẵn).

Điều 10. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2020 như sau:

1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người lao động là 70,300,000,000 đồng (tương ứng với mức doanh thu kế hoạch là 1,039,150,069,400 đồng và lợi nhuận trước thuế kế hoạch 123,161,617,400 đồng).

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 4,400,000,000 đồng.

3. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 306,000,000 đồng.

Quỹ lương thực hiện năm 2020 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Điều 11. Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyên, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

Điều 12: Thông qua tờ trình về việc chấp thuận phương án điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi (Quý 4/2016 và năm 2017)

1. Lợi nhuận sau thuế phân phối đã được ĐHĐCĐ thông qua:

	Năm 2016	Năm 2017
Tổng lợi nhuận thực hiện	113,410,912,906	117,451,731,428
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	19,089,202,354	20,839,134,979
Lợi nhuận sau thuế	94,321,710,552	96,612,596,449
Trích quỹ đầu tư phát triển	9,424,171,055	9,651,259,645
Trích quỹ khen thưởng	4,712,085,528	4,825,629,822
Trích quỹ phúc lợi	4,712,085,528	4,825,629,822
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	350,000,000	450,000,000
Thưởng BĐH hoạt động liên doanh	80,000,000	100,000,000
Thưởng BQL ĐH (phần lợi nhuận ST vượt KH)	410,328,916	

Lợi nhuận chia cổ tức ⁽¹⁾	31,415,839,500	37,699,007,400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	43,217,200,025	39,061,069,760

2. Kế hoạch trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi:

	Năm 2016	Năm 2017
Quỹ lương NLĐ	66,860,427,677	66,851,000,000
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích theo sổ sách</i>	<i>9,424,171,056</i>	<i>9,651,259,644</i>
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi trích theo thông tư 28/2016-TT/BLĐTBXH ⁽²⁾</i>	<i>16,715,106,919</i>	<i>16,712,750,000</i>

Chênh lệch quý 4 năm 2016: **1,822,733,966** đồng

Chênh lệch năm 2017: **7,061,490,356** đồng

Tổng số tiền: **8,884,224,322** đồng (*Tám tỷ tám trăm tám mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi hai đồng.*)

Điều 13: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty.

Điều 14: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 15: Thông qua tờ trình miễn nhiệm TV. HĐQT đối với Ông Ngô Minh Thuận và bầu TV. HĐQT thay thế.

Điều 16: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Danh sách trúng cử HĐQT	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
Ông Lê Hoàng Linh	21,892,604 / 21,899,320	99.96%

Điều 17: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 22/5/2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Minh Thuận